

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày: 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Ông Trịnh Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình S; Sinh năm: 1991, tại: Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2016, Nguyễn Đình S bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (Quyết định số 282/2016/QĐ-TA). Ngày 24/10/2018, S chấp hành xong (Giấy chứng nhận số 100/GCN-CSTVĐTNMT ngày 26/9/2018); Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1944 và bà: Nguyễn Thị S1, sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang ngày **20/12/2022**; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, bị cáo Nguyễn Đình S điều khiển xe mô tô hiệu Classico, màu xanh trắng, biển số 86B6 - 08421 đến khu vực xóm Sinh thuộc khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, S gặp và mua của một người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá 100.000 đồng. Sau

khi mua được ma túy, S cầm tép ma túy trên tay rồi điều khiển xe chạy về nhà, S vừa đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phường Bình Tân yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, S thả tép ma túy đang cầm trên tay xuống đất gần vị trí của S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 tép ma túy, có đặc điểm 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, kích thước (01 x 2,6)cm chứa tinh thể dạng rắn màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Classico, màu trắng xanh, biển số: 86B6 - 08421.

Tại bản kết luận giám định số: 1389/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1799 gam; là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,1063 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1389 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã chuyển S Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L để quản lý. Đối với 01 xe mô tô hiệu Classico, màu trắng xanh, biển số: 86B6 - 08421, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị B vào ngày 13/02/2023.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSLG-HS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đình S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Nguyễn Đình S, mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số: 1389 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Đình S không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực Xóm Sinh, thuộc khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Nguyễn Đình S có hành vi tàng trữ trái phép 01 tộp ma túy, có đặc điểm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong suốt, được hàn kín 02 đầu, kích thước (01 x 2,6)cm chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, thì bị Công an phường Bình Tân phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Bị cáo S khai nhận số ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy này do bị cáo mua của một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 100.000 đồng tại khu vực Xóm Sinh, trên đường đi về thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 1389/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1799 gam; là Methamphetamine.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,1799 gam; là Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Đình S mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, bản cáo trạng số: 34/CT-VKSLG-HS ngày 27/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình S, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân cũng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên bị cáo nhận thức rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và thể chất của người sử dụng, là nguyên nhân làm nảy sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy, đồng thời sẽ trừng trị nghiêm những ai cố ý vi phạm. Mặc dù bị cáo nhận thức được điều này nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đi mua ma túy cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải

tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người phụ nữ tên Tư (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 1389 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Đình S **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **20/12/2022**.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **01** phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số: 1389 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản

giao nhận vật chứng ngày 28/3/2023, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình